

Bản án số: 34/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 16-7-2019.
V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

- 1- Bà Nguyễn Thị Thanh Bình;
- 2- Ông Huỳnh Văn Chớ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Quốc Việt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 16 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 206/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2019 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **Chị Huỳnh Thị B, sinh năm 1978; địa chỉ cư trú: Tổ 8, ấp A, xã C, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; có đơn yêu cầu vắng mặt.**

2. *Bị đơn:* **Anh Dương Văn P, sinh năm 1977; địa chỉ cư trú cuối cùng: Tổ 8, ấp A, xã C, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh (đã bị Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tuyên bố mất tích theo Quyết định số 02/2019/QĐDS-ST ngày 01 tháng 3 năm 2019).**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện ngày 20 tháng 03 năm 2019, cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn **chị Huỳnh Thị B** trình bày:*

Chị và anh Dương Văn P chung sống với nhau từ năm 1998, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh **theo Giấy chứng nhận kết hôn số 67, quyển số 01 ngày 05-8-2002**, chung sống tự nguyện, tự tìm hiểu nhau. Vợ chồng chung sống thường xuyên mâu thuẫn cãi nhau. Anh P bỏ nhà đi biệt tích

từ năm 2007 cho đến nay không có tin tức gì. Chị đã tìm kiếm và đăng tin tìm anh P nhưng không có kết quả, chị đã nộp đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tuyên bố anh P mất tích. Ngày 01 tháng 3 năm 2019, Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã mở phiên họp và có quyết định tuyên bố anh P mất tích theo Quyết định số 02/2019/QĐDS-ST ngày 01 tháng 3 năm 2019. Cho đến nay anh P vẫn không trở về. Nay, chị yêu cầu ly hôn với anh P.

Về con chung: Chị và anh P có 01 người con chung tên Dương Nhật D, sinh ngày 19-4-1999 đã trưởng thành tự lao động sinh sống được chị không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu phát biểu ý kiến: Không tham gia nên không có ý kiến

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: **Chị Huỳnh Thị B** là nguyên đơn vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt chị B.

[2] Về hôn nhân: Xét yêu cầu ly hôn của **chị Huỳnh Thị B** Hội đồng xét xử thấy rằng: Chị B và anh Dương Văn P chung sống với nhau từ năm 1998, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh theo **Giấy chứng nhận kết hôn số 67, quyển số 01 ngày 05-8-2002**, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Anh P đã bị Tòa án nhân dân huyện Tân Châu tuyên bố mất tích theo Quyết định số 02/2019/QĐDS-ST ngày 01 tháng 3 năm 2019. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị B đối với anh P là có căn cứ phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận, cho chị B được ly hôn với anh P.

[3] Về nuôi con chung: **Chị Huỳnh Thị B** và anh Dương Văn P có 01 con chung tên: Dương Nhật D, sinh ngày 19-4-1999; con chung đã trưởng thành tự lao động sinh sống được; chị B không yêu cầu giải quyết là phù hợp, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về chia tài sản chung, nợ chung: **Chị Huỳnh Thị B** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: **Chị Huỳnh Thị B** phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 68 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của **chị Huỳnh Thị B**: **Chị Huỳnh Thị B** được ly hôn với anh Dương Văn P.

2. Về nuôi con chung: **Chị Huỳnh Thị B** và anh Dương Văn P có 01 con chung tên: Dương Nhật D, sinh ngày 19-4-1999; con chung đã trưởng thành tự lao động sinh sống được; **chị B** không yêu cầu giải quyết.

3. Về chia tài sản chung, nợ chung: **Chị Huỳnh Thị B** không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: **Chị Huỳnh Thị B** phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mà **chị B** đã nộp theo biên lai thu số **0015165 ngày 25-3-2019** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận **chị B** đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.Tân Châu;
- THA-DS H.Tân Châu;
- UBND xã Tân Hội, H Tân Châu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÂM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Thu